

Số: ~~4089~~/QĐ-UBND

Bình Định, ngày ~~10~~ tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đầu tư xây dựng
Công trình: Hỗ trợ đầu tư xây dựng đường lâm nghiệp
(giai đoạn 2016-2020) tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014-QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý Chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 26/9/2013 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt dự án Hỗ trợ đầu tư xây dựng đường lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3154/QĐ-UBND ngày 19/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án Hỗ trợ đầu tư xây dựng đường lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 tỉnh Bình Định;

Căn cứ văn bản số 3613/UBND-TH ngày 24/8/2016 của UBND tỉnh về việc chủ trương sử dụng vốn kết dư còn lại dự án Hỗ trợ đầu tư xây dựng đường lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 488/BC-SKHĐT ngày 25/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đầu tư xây dựng Công trình: Hỗ trợ đầu tư xây dựng đường lâm nghiệp giai đoạn 2016-2020) tỉnh Bình Định với những nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Hỗ trợ đầu tư xây dựng đường lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 tỉnh Bình Định.

2. Địa điểm xây dựng: Các huyện Hoài Nhơn, Vân Canh và Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

3. Nội dung điều chỉnh, bổ sung thiết kế cơ sở:

3.1. Điều chỉnh thiết kế cơ sở các tuyến đường

a. Tổng chiều dài tuyến đường lâm nghiệp xây dựng $L = 57.606\text{m}$, bao gồm 29 tuyến đường. Trong đó:

a.1. Phần xây dựng hoàn thành:

** Phần đường:*

Xây dựng 26 tuyến đường, tổng chiều dài 54.285m : Huyện Hoài Nhơn (11 tuyến dài 19.661m), Tây Sơn (08 tuyến dài 21.317m) và Vân Canh (07 tuyến dài 13.309m). Kết cấu nền đường đắp đất đầm chặt $K=0,95$, mặt đường đắp đất $K=0,98$.

** Công trình thoát nước:*

- Rãnh thoát nước dọc kiểu hở hình thang, bố trí tại các đoạn nền đường có tập trung nước, chiều sâu rãnh $0,4\text{m}$ chiều rộng đáy rãnh $0,4\text{m}$.

- Tràn thoát nước ngang 29 cái, kết cấu bằng rọ đá.

- Công thoát ngang: Công tròn 05 cái $D100$ và công bản 03 cái rộng $0,5\text{m}$. Kết cấu công BTCT chịu lực, thân công, tường, móng, sân công xây bằng đá hộc vữa XM mác 100.

a.2. Phần bổ sung:

** Phần đường:*

Bổ sung 03 tuyến đường lâm nghiệp xã Hoài Sơn với tổng chiều dài 3.321m : Tuyến T4 dài 1.795m , thôn An Hội. Tuyến T5 dài 505m , thôn Phú Nông. Tuyến T6 dài 1.021m , thôn Tuy Thanh. Kết cấu nền đường đắp đất đầm chặt $K=0,95$, mặt đường đắp đất $K=0,98$.

** Công trình thoát nước:*

- Rãnh thoát nước dọc kiểu hở hình thang, bố trí tại các đoạn nền đường có tập trung nước, chiều sâu rãnh $0,4\text{m}$ chiều rộng đáy rãnh $0,4\text{m}$.

- Công thoát ngang: Công bản 06 cái rộng $(0,5 \div 1)\text{m}$. Kết cấu công BTCT chịu lực, thân công, tường, móng, sân công xây bằng đá hộc vữa XM mác 100.

b. Các thông số kỹ thuật chủ yếu như sau:

- Chiều rộng nền đường: $4,0\text{m}$;
- Chiều rộng mặt đường: $3,0\text{m}$;
- Chiều rộng lề đường: $2,0 \times 0,5 = 1,0\text{m}$;
- Độ dốc dọc thiết kế: $0,0\% \div 19,0\%$;
- Độ dốc ngang mặt đường: $3,0\%$;

- Độ dốc ngang lề đường: 4,0%;
- Hệ số mái đắp: $m=1,5$;
- Hệ số mái đào: $m=0,5 \div 0,75$.

3.2. Nguyên nhân điều chỉnh, bổ sung:

Bổ sung đầu tư xây dựng 3,32km đường lâm nghiệp trên địa bàn huyện Hoài Nhon bằng nguồn vốn trong phạm vi tổng mức được duyệt để đáp ứng nhu cầu khai thác sử dụng nhằm phục vụ công tác quản lý, trồng chăm sóc, bảo vệ rừng, tăng tính hiệu quả của dự án.

4. Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 24.998.905.000đồng

(Đơn vị tính: 1.000đồng)

TT	Khoản mục chi phí	Tổng mức được duyệt	Dự toán được duyệt và thực hiện	Giá trị bổ sung	Giá trị sau điều chỉnh, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)+(5)
1	Chi phí xây dựng	18.635.643	19.061.595	1.642.548	20.704.143
-	Gói thầu số 3		10.681.000	1.642.548	12.323.548
-	Gói thầu số 4		3.763.264		3.763.264
-	Gói thầu số 5		4.617.331		4.617.331
2	Chi phí quản lý dự án	338.035	338.035	38.090	376.125
3	Chi phí tư vấn đầu tư và xây dựng	3.492.280	3.375.616	226.609	3.602.225
4	Chi phí khác	218.466	216.129	100.283	316.412
5	Dự phòng chi	2.314.481	2.007.530	-2.007.530	
	Tổng cộng:	24.998.905	24.998.905	0	24.998.905

5. Thời gian thực hiện: Đến năm 2017.

6. Hình thức thực hiện: Phần khối lượng bổ sung được bổ sung vào gói thầu số 3 tiếp tục thực hiện.

7. Tổ chức thực hiện: Ủy quyền chủ đầu tư (Sở Nông nghiệp và PTNT) phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công-dự toán phần bổ sung; phân việc thi công xây dựng giao nhà thầu trúng thầu gói thầu số 3 tiếp tục thực hiện; phân việc giám sát giao nhà thầu tư vấn trúng thầu giám sát thi công tiếp tục thực hiện.

8. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 26/9/2013, số 3154/QĐ-UBND ngày 19/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung các Quyết định số Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 26/9/2013, số 3154/QĐ-UBND ngày 19/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *mm*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (17b) *mm*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng

Phan Cao Thắng